

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN LẠC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
LẤY Ý KIẾN VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ
Xóm: Bản Chao

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nghề nghiệp	Ghi chú
		Nam	Nữ			
A	B	1	2	3	4	5
1	Trịnh Văn Đông	02/01/1987		Nùng	Nông dân	
2	Trịnh Văn Coong	12/10/1966		Nùng	Nông dân	
3	Lương Văn Thịnh	17/05/1966		Nùng	Nông dân	
4	Trịnh Văn Sen	11/05/1961		Nùng	Nông dân	
5	Trịnh Văn Hay	11/01/1995		Nùng	Nông dân	
6	Trịnh Văn Dong	02/07/1990		Nùng	Nông dân	
7	Trịnh Văn Tụ	28/01/1966		Nùng	Nông dân	
8	Lương Văn Hơ	12/02/1965		Nùng	Nông dân	
9	Bế Văn Cảnh	08/08/1972		Nùng	Nông dân	
10	Triệu Văn Hải	01/02/1986		Nùng	Nông dân	
11	Triệu Văn Việt	09/10/1983		Nùng	Nông dân	
12	Triệu Văn Hùng	13/07/1982		Nùng	Nông dân	
13	Tô Văn Kim	16/12/1966		Nùng	Nông dân	
14	Hoàng Thị Tới		20/12/1980	Nùng	Nông dân	
15	Hà Thị Thông		15/06/1986	Nùng	Nông dân	
16	Hoàng Văn Hưng	10/02/1979		Nùng	Nông dân	
17	Trịnh Xuân Mão	28/09/1964		Nùng	Nông dân	
18	Hoàng Văn Hải	15/06/1986		Nùng	Nông dân	
19	Trịnh Văn Hiến	20/08/1985		Nùng	Nông dân	
20	Lương Thị Phòn		16/01/1959	Nùng	Nông dân	
21	Trịnh Văn Long	26/12/1988		Nùng	Nông dân	
22	Trịnh Văn Lai	13/04/1994		Nùng	Nông dân	
23	Hoàng Văn Kiêm	02/05/1988		Nùng	Nông dân	
24	Triệu Văn Lâm	05/06/1990		Nùng	Nông dân	
25	Hoàng Văn Khiêm	28/12/1977		Nùng	Nông dân	

26	Hoàng Văn Quyết	12/08/1980		Nùng	Nông dân	
27	Vương Hồng Rin	26/05/1957		Nùng	Nông dân	
28	Chu Thị Yến		03/01/1964	Tày	Nông dân	
29	Vương Văn Việt	04/11/1988		Nùng	Nông dân	
30	Lương Văn Nghệ	19/04/1982		Tày	Nông dân	
31	Hoàng Văn Dịp	20/12/1969		Tày	Nông dân	
32	Hoàng Văn Trinh	01/01/1984		Tày	Nông dân	
33	Hoàng Văn Đồng	06/12/1987		Tày	Nông dân	
34	Hoàng Văn Duẩn	25/08/1983		Tày	Nông dân	
35	Thảm Văn Kiên	04/08/1975		Tày	Nông dân	
36	Hoàng Thị Ỏi		12/09/1979	Tày	Nông dân	
37	Thảm Văn Ngon	06/01/1984		Tày	Nông dân	
38	Hoàng Thị Đà		22/09/1971	Tày	Nông dân	
39	Hoàng Văn Quỳnh	11/11/1986		Tày	Nông dân	
40	Hoàng Thị Diễm		03/03/1985	Tày	Nông dân	
41	Thảm Thị Tường		07/01/1960	Tày	Nông dân	
42	Thảm Văn Thìn	12/10/1988		Tày	Nông dân	
43	Thảm Văn Chủ	28/02/1985		Tày	Nông dân	
44	Hoàng Văn Út	15/08/1986		Tày	Nông dân	
45	Đàm Văn Quý	22/06/1995		Tày	Nông dân	
46	Đàm Văn Cát	03/10/1978		Tày	Nông dân	
47	Hoàng Văn Điện	18/11/1978		Tày	Nông dân	
48	Hoàng Văn Đài	29/07/1959		Tày	Nông dân	
49	Hoàng Văn Khởi	08/07/1974		Tày	Nông dân	
50	Bế Văn Báy	21/05/1990		Nùng	Nông dân	
51	Hoàng Văn Trường	04/12/1990		Nùng	Nông dân	
52	Hoàng Văn Thoại	23/05/1990		Nùng	Nông dân	
53	Hoàng Văn Quốc	12/07/1985		Nùng	Nông dân	
54	Bế Văn Trình	11/12/1985		Nùng	Công chức	
55	Hoàng Văn Hiệu	14/09/1962		Tày	Nông dân	
56	Hoàng Văn Vân	01/08/1979		Tày	Nông dân	
57	Đàm Văn Toàn	25/05/1985		Tày	Nông dân	
58	Hoàng Văn Chung	26/07/1970		Tày	Nông dân	

59	Thắm Văn Hưng	10/05/1982		Tày	Nông dân	
60	Hoàng Văn Quyết	28/01/1976		Nùng	Nông dân	
61	Trịnh Thị Hương		07/08/1988	Nùng	Nông dân	
62	Thắm Văn Ân	04/06/1980		Tày	Nông dân	
63	Hoàng Thị Dung		21/11/1978	Nùng	Nông dân	
64	Bế Văn Nho	06/11/1980		Tày	Nông dân	
65	Hoàng Văn Viễn	13/04/1980		Tày	Nông dân	
66	Hoàng Văn Giang	25/07/1985		Nùng	Nông dân	
67	Bế Văn Hiếu	02/02/1978		Nùng	Nông dân	
68	Bế Văn Thiện	26/09/1975		Nùng	Nông dân	
69	Hoàng Văn Hanh	19/06/1981		Tày	Nông dân	
70	Hoàng Thị Tuyên		14/10/1988	Nùng	Nông dân	
71	Hoàng Văn Chăm	02/04/1947		Nùng	Nông dân	
72	Hoàng Văn Du	25/11/1980		Nùng	Nông dân	
73	Hoàng Văn Sân	03/01/1962		Nùng	Nông dân	
74	Triệu Văn Toàn	22/02/1985		Nùng	Nông dân	
75	Trịnh Văn Đức	15/04/1992		Nùng	Nông dân	
76	Hoàng Thị Lành		08/01/1954	Tày	Nông dân	

Tổng số cử tri: 76 người

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hoàng Đình Phong